TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**



**TIỂU LUẬN**

**HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC**

**TÊN ĐỀ TÀI: VĂN HÓA YÊU NƯỚC – GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

|  |
| --- |
| **Người thực hiện: Nguyễn Duy Hàn Lâm**  **MSSV: 196005004**  **Hệ: Bồi dưỡng Sau đại học**  **Nhóm: 01** |
|  |

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2021**

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**



**TIỂU LUẬN**

**HỌC PHẦN: TRIẾT HỌC**

**TÊN ĐỀ TÀI: VĂN HÓA YÊU NƯỚC – GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM**

|  |
| --- |
| **Người thực hiện: Nguyễn Duy Hàn Lâm**  **MSSV: 196005004**  **Hệ: Bồi dưỡng Sau đại học**  **Nhóm: 01** |
|  |

**Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 01 năm 2021**

**TIỂU LUẬN ĐƯỢC HOÀN THÀNH**

**TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÔN ĐỨC THẮNG**

Tôi xin cam đoan đây là sản phẩm tiểu luận của riêng tôi và được sự hướng dẫn của thầy Trần Quốc Hoàn. Các nội dung nghiên cứu, kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa công bố dưới bất kỳ hình thức nào trước đây. Những số liệu trong các bảng biểu phục vụ cho việc phân tích, nhận xét, đánh giá được chính tác giả thu thập từ các nguồn khác nhau có ghi rõ trong phần tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, trong tiểu luận còn sử dụng một số nhận xét, đánh giá cũng như số liệu của các tác giả khác, cơ quan tổ chức khác đều có trích dẫn và chú thích nguồn gốc.

**Nếu phát hiện có bất kỳ sự gian lận nào tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung tiểu luận của mình.** Trường đại học Tôn Đức Thắng không liên quan đến những vi phạm tác quyền, bản quyền do tôi gây ra trong quá trình thực hiện (nếu có).

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 01 năm 2021*

*Tác giả*

*(ký tên và ghi rõ họ tên)*

*Nguyễn Duy Hàn Lâm*

PHẦN XÁC NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN

**Phần xác nhận của GV hướng dẫn**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

(kí và ghi họ tên)

**Phần đánh giá của GV chấm bài**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

(kí và ghi họ tên)

MỤC LỤC

[PHẦN XÁC NHẬN VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN ii](#_Toc56767063)

[MỤC LỤC 1](#_Toc56767064)

[TÓM TẮT NỘI DUNG 3](#_Toc56767065)

[Chương 1: QR CODE 4](#_Toc56767066)

[1.1 Barcode 4](#_Toc56767067)

[1.2 QR code 7](#_Toc56767068)

[1.3 Cấu tạo của QR code 7](#_Toc56767069)

[1.3.1 Phân vùng cấu hình 9](#_Toc56767070)

[1.3.2 Hiệu chỉnh sai số 11](#_Toc56767071)

[1.3.3 Mã hóa 12](#_Toc56767072)

[1.4 Tổng kết chương 1 14](#_Toc56767073)

[CHƯƠNG 2: QR CODE VÀ ỨNG DỤNG 15](#_Toc56767074)

[2.1 Ứng dụng của QR code 15](#_Toc56767075)

[2.2 Xây dựng ứng dụng đăng nhập bằng QR code 15](#_Toc56767076)

[2.3 Một số rủi ro của QR code 19](#_Toc56767077)

[2.4 Tổng kết chương 2 19](#_Toc56767078)

[TÀI LIỆU THAM KHẢO 20](#_Toc56767079)

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ, ĐỒ THỊ

**DANH MỤC HÌNH**

[Hình 1.1. Minh họa về barcode 4](#_Toc56767080)

[Hình 1.2. Kết quả barcode sau khi thực hiện 6](#_Toc56767081)

[Hình 1.3. Cấu tạo của 1 QR code [1] 7](#_Toc56767082)

[Hình 1.4. Lưu trữ giá trị khả năng phục hồi dữ liệu 8](#_Toc56767083)

[Hình 1.5. Các mức phục hồi dữ liệu [1] 9](#_Toc56767084)

[Hình 1.6. Mô tả phân vùng cấu hình của QR code [1] 10](#_Toc56767085)

[Hình 1.7. Các loại phân phối dữ liệu của QR code [1] 10](#_Toc56767086)

[Hình 1.8. Chiều mã hóa của thông tin trong QR code 11](#_Toc56767087)

[Hình 1.9. Thứ tự ghi các bit mã hóa của dữ liệu trong các trường hợp đặc biệt [1] 12](#_Toc56767088)

[Hình 1.10. Thứ tự ghi các bit mã hóa của dữ liệu trong QR code 13](#_Toc56767089)

[Hình 2.1. Giao diện trang web đăng nhập 15](#_Toc56767090)

[Hình 2.2. Tiến hành đăng nhập vào hệ thống 16](#_Toc56767091)

[Hình 2.3. Đăng nhập thành công để lấy QR code 17](#_Toc56767092)

[Hình 2.4. Đăng nhập bằng QR code 18](#_Toc56767093)

[Hình 2.5. Đăng nhập thành công bằng QR code 18](#_Toc56767094)

TÓM TẮT NỘI DUNG

Lòng yêu nước là tình yêu quê hương tổ quốc, đất nước. Là một nét đẹp văn hóa cũng như là sức mạnh của dân tộc Việt Nam. Từ lòng yêu nước nồng nàn này đã tạo nên một tinh thần mạnh mẽ của mỗi người dân Việt Nam, đó là tinh thần mong muốn dốc hết sức, khả năng của mình để phục vụ cho lợi ích của quê hương và tổ quốc.

Lòng yêu nước bắt nguồn từ những điều giản đơn, gần gũi nhất. Bắt nguồn từ tình yêu đối với người thân trong gia đình, phát triển dần lên thành tình yêu với hàng xóm, quê hương và đỉnh cao của nó chính là lòng yêu nước.

Lòng yêu nước là giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam. Được biểu hiện qua bề dày của lịch sử, trong văn chương, nghệ thuật cho đến khoa học và mọi lĩnh vực khác trong cuộc sống. Lòng yêu nước đã tạo nên một nét đẹp về văn hóa và con người Việt Nam, một con người Việt Nam tuy hết sức bình dị, chất phát nhưng lại có một tâm hồn vị tha, nhân ái và nghĩa tình.

Tài liệu xin trình bày và làm rõ đề tài văn hóa yêu nước – giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam thông qua các mục sau:

* Khái quát về yêu nước và văn hóa yêu nước.
* Văn hóa yêu nước được thể hiện qua bề dày lịch sử của dân tộc Việt Nam.
* Văn hóa yêu nước trong đời sống tinh thần, vật chất, sinh hoạt và làm việc của người Việt Nam.
* Văn hóa yêu nước trong công cuộc đổi mới và cách mạng hiện đại 4.0.

Chương 1: YÊU NƯỚC VÀ VĂN HÓA YÊU NƯỚC

Trong chương này tài liệu này sẽ trình bày về các khái niệm về yêu nước, và văn hóa yêu nước.

* 1. Hiểu về yêu nước

Quốc gia là một nhóm người có ý thức hình thành một cộng đồng, chia sẻ một nền văn hóa chung, gắn bó với một lãnh thổ được phân định rõ ràng, có quá khứ chung, kế hoạch chung cho tương lai và đòi quyền tự trị. Vì vậy, theo quan điểm này, “quốc gia” bao gồm năm yếu tố: tâm lý (ý thức thành lập một nhóm), văn hóa, lãnh thổ, chính trị và lịch sử.[1]

Yêu nước được hiểu đơn giản đó chính là tình yêu của một người đối với quốc gia mà họ sinh ra, lớn lên và sinh sống ở đó. Tình yêu đối với quốc gia của một người có thể được biểu thị bằng nhiều cách khác nhau, tuy nhiên chung quy lại ta có thể hiểu tình yêu đó được biểu thị bằng cách đem hết khả năng về trí lực, thể lực, của cải,… để phục vụ vì lợi ích chung của quốc gia mà người đó đang thể hiện lòng yêu nước.

Đối với riêng người Việt Nam, lòng yêu nước là một tình cảm vô cùng thiêng liêng và cao đẹp. Nó không chỉ là tình yêu của mỗi cá nhân đối với tổ quốc mà nó còn là tình yêu của mỗi cá nhân dành cho cá nhân, tình yêu giữa cá nhân – con người với thiên nhiên.

Việt Nam là một quốc gia có nền văn minh lúa nước lâu đời. Người dân chủ yếu sống dựa trên canh tác lúa nước, cây trồng là chính, cây lúa chính là biểu tượng của người Việt, được vẽ trên quốc huy của người Việt. Qua hoạt động lao động sản xuất đã xây dựng nên tính cộng đồng trong người Việt, tình yêu đối với cây cối, thiên nhiên. Ngoài ra, tự nhiên còn ban cho người Việt một lối sống trọng tình, trọng nghĩa. Vì thế khi nhắc đến lòng yêu nước ở Việt Nam, ta có thể hiểu đó là một tình cảm vô cùng bình dị, đó là tình cảm dành cho những người thân trân quý, gần gũi, là tình cảm dành cho xóm làng, là tình cảm dành cho con người, cỏ cây, hoa màu, động vật và thiên nhiên. Từ những thứ tình cảm đơn giản ấy ta gom lại sẽ tạo thành một tình yêu, lòng yêu nước to lớn và vĩ đại của người Việt.

Nước, một chất lỏng không màu, không mùi, không vị, tuy nhiên nước là huyết mạch, là nguồn nuôi dưỡng và tồn tại cho vạn vật. Cỏ cây, hoa lá nếu thiếu nước sẽ héo úa, chóng tàn. Con người và động vật, thiếu nước, cũng sẽ chết dần vì héo tàn và đói khát do từng tế bào trong cơ thể có một phần lớn là nước. Là một quốc gia có nền văn minh lúa nước, trồng trọt lâu đời nên người Việt hiểu rất rõ về vai trò to lớn và thiết yếu của nước. Bên cạnh đó, do người Việt có tính cộng đồng cao, lại rất trọng tình nghĩa nên người Việt từ lâu khó sống tách rời với nhau. Người Việt luôn quan điểm một cuộc sống hạnh phúc chính là một cuộc sống bên gia đình, bên những người xung quanh mà mình mình yêu quý. Là những điều mà người Việt luôn khao khát và không thể nào sống mà thiếu những thứ tình cảm bình dị như này được, giống như không thể sống mà thiếu nước được. Mọi thứ mà người Việt yêu quý, trân trọng đều nằm trên một mảnh đất gọi là quốc gia theo như ta đã định nghĩa. Vì thế người Việt gọi “quốc gia” với một tên gọi thân thương khác là “đất nước” hay gọi tắt là “nước”. Vì thế tình yêu đối với quốc gia được người Việt Nam gọi là yêu nước.

* 1. Hiểu về văn hóa yêu nước
  2. Tổng kết chương 1

TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Tiếng Anh:**

1. Montserrat Guibernau, 2003, Nationalism and Intellectuals in Nations without States: the Catalan Case.